

TIENG-DAN

CHỖ NHẬN TIỀN CHÁM
HỌ TÊN - QUÊ - QUANG

LA VOIX DU PEUPLE

ĐƯỜNG DƯƠNG-BÁ, HẢI

GIẤY THÁP SỐ 63
GIẤY THÁP: TIENG-DAN - HƯ

MỖI TUẦN XUẤT BẢN HAI KỶ THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY

TRẦN DINH-PHIÊN



Học theo người
xưa mà không hóa,
cũng như ăn mà
không tiêu, không
những không bỏ
lịch mà lại thành
một cái bệnh khó
chữa lắm.

MỘT CÁI THÓI-QUEN TRONG LÀNG-VĂN TA

(Tiếp theo)

«Thói-quen» hay đúng «cổ-điển» trong văn-giới ta chính gốc từ học Tàu mà ra. Thật thế. Dở sách người Tàu ra xem thời rõ. Không kể các thư sách gần vài mươi năm nay nhào có tư tưởng Âu-hóa mà sinh ra lối mới, chỉ kể từ cuối triều Thanh về trước, thì bất luận sách gì dở vại-trương đã thấy những chữ «Thơ-viết Thi-văn», (詩文) những câu của ông-Không, ông-Mạnh, thầy Châu, thầy Trinh, (朱子, 程子), cũng những lời bàn của các nhà trước-thuật khác. Sách làm ra không những không dám bày tỏ ý kiến phán đoán của mình, mà lại nắn khuôn, nề-mực, cần-thận giữ gìn từng hào từng ly, xem sự cái lẽ với thành-ngữ đời xưa là một việc đặc-tuyệt trong danh-giáo. Vì trong học-giới có cái tánh nô-lệ như thế, nên những nhà văn-sĩ mất hẳn cái đầu, cầm đến cây bút không chui vào trong đèn ngủ-kính từ-truyền, thì chạy vào trong kho Hán-Tống-Nguyên-Minh; nếu không thể thì không tự viết ra được một chữ (đây là nói lối phổ-thông, còn những bậc đại-gia như Vương-dương-Minh, Cố-dĩnh-Lâm thì không kể). Văn-Tàu như vậy mà văn ta lại chính là học trò của Tàu. Ông-thầy giết người báo-cửu mà học-trò đi ăn trộm ăn cướp; Ông-thầy đem đồ xưa của ông-bà để lại chừng ra khoe giàu, mà học-trò bắt chước lượm lặt tìm kiếm những đồ hư về đời tu-huyết (củi lăm) để thờ phụng. Cái thói-quen «đúng-cổ-diễn, dẫn-cổ-ngữ» trong làng-văn ta nào có khác thế.

Bài trước ký-giả đã bàn về ba nguyên-nhân sinh ra thói-quen «tôn-cổ». Đó là nói về lúc đầu-tiến, khi chưa có văn-tự. Sau lúc loài người đã có văn-tự, xét văn-giới Tàu và ta trong lịch đã thành hành rồi, thì thấy thói-quen «đúng-cổ-diễn, dẫn-cổ-ngữ» có mấy nguyên-nhân này:

- 1) Học-thuyết thực-phục;
- 2) Chánh-thể chuyên-chế;
- 3) Khuôn-sáo khoa-cử.

Theo chân lý các nhà hiền triết đồng-ý đã công-nhận mà nói cho đúng nghĩa chữ Học, thì học cốt là mở-mang sức phán-đoán, trí suy-xét để tự-do sáng-tạo phát-minh được. Những cổ-ngữ cổ-diễn trong sách vở chỉ cung cho tài-liệu khảo-cứu đang mở đường tư-tưởng mà thôi. Thế mà lối học

của Tàu với ta lại không phải cách đó. Không cần dẫn xa, chỉ xem một nhà đại-nho Tàu là ông Châu-Hy giải nghĩa chữ Học như thế này thì đủ biết lối học ta thế nào:

«Học nghĩa là bắt chước, bắt chước những việc làm của người biết trước mình». (學, 效也。效大先, 效之所為也)

Ồi! văn-giới mấy ngàn năm của nước Tàu, cùng học-trò nước Tàu là nước ta, chỉ một câu đó mà cái quái cả thầy. Nay lấy một câu đó mà suy ra thì ông Châu-Hy mà có câu giải ấy cũng không phải tự ông khởi đầu. Ông Phó-Duyệt (trước Gia-tô 1200 năm), bản việc học, cũng nói: «Học theo lời dạy đời xưa là có ích, không bắt chước người xưa thì không sao làm nên» (學古之乃有德, 事不師古之乃無所成). Ông Không-tử là một nhà một đời làm sách giấy học, văn là một người tự-do phán đoán và sáng-tạo trong học-giới nước Tàu, mà cũng tự xưng «thuật mà không làm, tin mà muốn xưa», (述而不作, 信而好古), thì người khác không phải nói nữa. Tâm lý loài người ai cũng sùng-bái ông Thánh ông Hiền, mà câu dạy của Thánh hiền về học-giới như thế, trách nào làm văn không dẫn diễn xưa.

Học-giới nước Tàu đến đời Xuân-thu chiến-quốc là thời đại cực thịnh, kinh-tế thì họ Quân họ Trưong, binh-pháp thì họ Tôn họ Ngô, cho đến Trang Liệt Lao Mặc, nhà dựng một cơ, người xây một lũy, tư-tưởng rất là tự-do, mà văn-giới sáng nhiều kiêu mới. Cứ theo đó mà đi thì văn-học tân-lời chưa biết đâu mà lường. Rồi dần lại gặp Bắc-Tân-Thủy-Hoàng kia khuôn cả cái kho tư-tưởng các bậc danh-nhân đổ vào trong đồng-lửa! Đến ông Võ-Đế nhà Hán lại cấm cả các học-thuyết khác mà chỉ tôn một ông Không-Tử. Lần lần đến đời Minh cũng không cho học các học-thuyết khác mà chỉ theo một Thầy Châu-Hy. Những nhà đế-vương chuyên-chế cho cái học-thuyết ông Không, thầy Châu là có lợi cho chánh-thể độc-tài của mình, nên ngoài học-thuyết đó thì cho là bội đạo, là phi thành. Chánh-thể đã xâm-phạm đến học-giới, thì tư-tưởng các nhà Học-giải phải bị bó buộc. Tư-tưởng đã buộc về một đường, thì văn-chương cũng phải theo đường ấy mà đi. Bất-kỳ nghị-luận

đều gì, có dẫn-diễn thì lời nói mới có giá-trị, mới hợp thời-thế. Thịnh-thoang hoặc có kẻ ham đều mới, tự mình sáng-tạo phát-minh ra, thì không những không ai nghe mà lại bị lý (như ngục-văn-tự đời Càn-long)! Vì thế mà làm văn phải dẫn cổ điển cổ ngữ để cho hợp thời.

Từ đời Hán về trước, học-giới rất là tự-do; ai muốn học gì thì học; ai học giỏi có tài có đức, thì hoặc trong dân gian tiên-cử (Hương cử lý-tuyên, địa-phương cử người đức-hạnh hiền năng v.v.), hoặc quân-tướng đi cầu (như ông Y-doãn ông Lữ-vọng, kẻ cây người cầu ở trong dân gian mà vua đi cầu đôi ba lần mới ra; đời Hán như ông Không-minh cũng vậy). Những người học giỏi ra làm việc đời, không-kỳ đường nào. Từ đời Hán, đời Đường trở xuống thì lập ra khoa-cử để chọn nhân-tài. Nhân-tài mà không do đường khoa-cử, thì trọn đời làm mục trong xô. Vì thế nên ai cũng xu hướng về lối học khoa-cử. Học khoa-cử không cần gì phán đoán, chỉ đọc thuộc sách đúng ứng-đời trong lúc đi thì là được. Để mục thì dùng câu thành-ngữ đời xưa mà diễn-dịch lại; để mục đại-khai chỉ lấy «học cổ» làm chủ; dẫn dẫn Văn-Thi-Thoại có chép câu chuyện một người đi chơi xa gọi thư về thăm nhà. Trong lúc xếp thư vào phong-lì, người ấy sợ-y để thư ra ngoài mà bỏ một tờ giấy trắng vào, rồi gói về. Nàng-vợ trông chổng đã lâu, tiếp được thư chổng, trong lòng vui-vẻ, lật-đặt xem, thì thấy tờ giấy trắng, tự dưng chỉ cười, không có một chữ. Nàng-vợ ngậm-ngồi cảm-xúc, rồi ngậm một bài thơ tuyệt-cổ, hai câu sau thế này: «Vi bởi Lang-quân hồn nổi biệt, tình riêng không nói chỉ thương thầm» (君在深山中, 思人全在不言中).

Nếu nàng tiếp được bức-thư có chữ, thì tuy sự vui sự buồn mấy phút đã qua rồi, mà về sau khi nào thương nhớ đến chổng, để bức thư ra xem cũng đủ giải-khuây. Nay vì một tờ giấy-trắng mà bao-nhiên những mối tư-tưởng nhớ bức thư chổng - chứa mãi mãi cho đến ngày chổng về mới bày-tỏ ra được. Không những thế mà thôi. Dầu người chổng là người đa-dãng mà trong bức-thư có nói câu gì chê cười lòng nếu nàng vợ được xem, thì cái lòng thương nhớ, cũng vì đó mà lại đi dần dần. Nay vì không thấy gì hết, chỉ thấy một tờ giấy-trắng (tức - nhiên suy-nghĩ đến cái mối tình của chổng mình đối với mình trong khoảng trời-trong mây-trông không-ánh không-lâm đó, mà mối tình vô-hạn chổng chan-chứa thêm lên bội-phần, càng thêm trên thì dẫu, lý đó, cái mối tình không nói ra được, sâu-sắc đậm-thắm là thế.

(Còn nữa)
Mình viết

ĐẠ QUI CHU

Một chiếc thuyền con với một mình,
Một chèo nước ngược buổi đêm thanh.
Đưa chân núi mùa khấn vương lực,
Vui mắt trời treo bức vẽ xanh.
Trắng ngần ngời tình theo lẻo đẻo,
Gió chơn chơ mặt chạy loanh quanh.
Canh khuya thốt tiếng hò người dấy,
Sấm giáng tư bề sóng bể rền.

S. S.

La-Loan

CHUYÊN BAY

BỨC THƯ GIẤY-TRẮNG

Phạm người ở đời, khi mừng, khi giận, khi vui, khi buồn, nếu bày tỏ ra ngoài được, thì tâm-hồn mới khoan-khỏi. Nếu không, những mối cảm-tình ấy chất chứa lại ở trong, thời thiệt khó chịu. Tuy-Vien - Thi-Thoại có chép câu chuyện một người đi chơi xa gọi thư về thăm nhà. Trong lúc xếp thư vào phong-lì, người ấy sợ-y để thư ra ngoài mà bỏ một tờ giấy trắng vào, rồi gói về. Nàng-vợ trông chổng đã lâu, tiếp được thư chổng, trong lòng vui-vẻ, lật-đặt xem, thì thấy tờ giấy trắng, tự dưng chỉ cười, không có một chữ. Nàng-vợ ngậm-ngồi cảm-xúc, rồi ngậm một bài thơ tuyệt-cổ, hai câu sau thế này: «Vi bởi Lang-quân hồn nổi biệt, tình riêng không nói chỉ thương thầm» (君在深山中, 思人全在不言中).

Nếu nàng tiếp được bức-thư có chữ, thì tuy sự vui sự buồn mấy phút đã qua rồi, mà về sau khi nào thương nhớ đến chổng, để bức thư ra xem cũng đủ giải-khuây. Nay vì một tờ giấy-trắng mà bao-nhiên những mối tư-tưởng nhớ bức thư chổng - chứa mãi mãi cho đến ngày chổng về mới bày-tỏ ra được. Không những thế mà thôi. Dầu người chổng là người đa-dãng mà trong bức-thư có nói câu gì chê cười lòng nếu nàng vợ được xem, thì cái lòng thương nhớ, cũng vì đó mà lại đi dần dần. Nay vì không thấy gì hết, chỉ thấy một tờ giấy-trắng (tức - nhiên suy-nghĩ đến cái mối tình của chổng mình đối với mình trong khoảng trời-trong mây-trông không-ánh không-lâm đó, mà mối tình vô-hạn chổng chan-chứa thêm lên bội-phần, càng thêm trên thì dẫu, lý đó, cái mối tình không nói ra được, sâu-sắc đậm-thắm là thế.

(Còn nữa)
Mình viết

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRUNG-KỲ

Nº 1

Tài chính trong nước là khi huyết của nước. Thanh thế đối ra ngoài, cuộc trị an ở bên trong, mạnh hay yếu, thịnh hay suy, nguyên nhân chính ở tài chính một phần lớn. Tài chính là vấn đề tối yếu, muốn bản việc nước trước phải xét đến.

Nước ta từ ngày ở dưới quyền người Pháp,

nên trong nước không mấy kẻ lưu tâm đến. Không những người ngoài cuộc, người trong cuộc như các nhà ngôn luận, các ông nghị viên, cũng ít lưu tâm. Tôi trộm tưởng đó là một điều khuyết điểm. Mặc bệnh mới thấy, phòng người bệnh có biết ít nhiều mạch lạc thời ông thầy cũng bớt nói phách. Hoàng chí bệnh chưa chữa đã mắc mà thầy đã bưng thuốc đến tận mồm, phỏng vì nề thầy mà nuốt thời ít nữa cũng nên biết tránh độc cho tạng phủ. Mấy lý ấy dù hoặc ta phải lưu tâm đến vấn đề tài chính.

Tôi viết mấy bài này là có ý bổ một nơi khuyết trong trăm ngàn nơi khuyết. Tôi chỉ bàn đại lược mà không xét đến tiền bạc, chi tiêu về mặt khảo cứu mà không thiên về mặt phê bình, chỉ phở bày mà không giải quyết vấn đề vậy.

Như trên vừa nói, nước ta hiện nay đã chia ra ba kỳ. Tài chính mỗi kỳ mỗi khác. Mấy bài này chỉ về tài chính Trung kỳ.

Nhưng tài chính Trung kỳ buổi trước khác hẳn tài chính Trung kỳ hiện thời; mà tài chính Trung kỳ hiện thời có nhiều điều tương quan với tài chính Đông pháp. Bởi vậy cho nên trước phải xét lịch sử tài chính Trung kỳ, nối theo phải xét tài chính Đông pháp, rồi mới bàn được tài chính Trung kỳ vậy.

NÓI VỀ LỊCH SỬ TÀI CHÍNH TRUNG KỲ

Trung kỳ và Bắc kỳ thuộc dưới quyền Bảo hộ từ năm 1884. Từ năm ấy đến năm 1893, hai xứ ấy ở dưới quyền một ông Thống đốc (Résident général) người Pháp, ông này lại ở dưới quyền bộ Ngoại giao Pháp. Năm 1893, Pháp đình sửa đổi chánh trị Đông dương lại, đặt ra chức Toàn quyền (Gouverneur général), giao quyền cai trị cả năm xứ Đông dương cho chức ấy; quan Toàn quyền Đông dương không ở dưới quyền bộ Ngoại giao như trước mà lại ở dưới quyền bộ Thuộc địa P.áp.

Bởi có ấy cho nên trong khoảng thời gian 1884-1893, Trung kỳ và Bắc kỳ có chung một mặt sách. Sau năm 1893, Trung kỳ mới có một ngân sách riêng, cũng như các xứ Đông dương khác.

Trong thời gian 1884-1893, về tài chính Trung kỳ, nói đại lược thời Bảo hộ thu các thứ thuế ngoại ngạch (Impôts indirects) như thuế thương-chiến, thuế rượu, thuế muối, v.v., còn Nam (trên thời thu các thứ thuế chánh ngạch (Impôts directs) như thuế thân, thuế điền. Khoảng thời gian ấy có thể chia ra bốn đoạn:

- 1) Từ 1884 đến 1886 là buổi «loạn lạc»; Bảo hộ chưa có thì giữ chính đến (tài chính);

- 2) Từ 1887 đến 1891. Bảo hộ thu các thứ thuế ngoại ngạch, Nam triều thu các thứ thuế chánh ngạch, như trên vừa nói. Bảo hộ phải đưa lại cho Nam triều một góc ba (1/3) số tiền thu được. Trước 1887, nghĩa là trong khi Pháp-Việt chiến tranh, tiền phí về binh lính Pháp ở Đông dương ngân sách Pháp phải chi; Từ 1884 đến 1891, Pháp đình định ngân sách Trung Bắc kỳ phải chịu món tiền phí ấy, song Pháp đình có chi cho ít nhiều phụ cấp;
- 3) Từ 1892 đến 1893, Pháp đình không phụ cấp nữa mà lại chi cho món tiền phí binh lính Pháp ở Đông dương. Trong thời kỳ ấy, vì tài chính Trung Bắc kỳ khuôn bách, nên có một cuộc quốc trái 88 triệu phật lạng;
- 4) Từ 1896 đến 1898 ông Doumer, làm Toàn quyền Đông dương khi ấy, sửa đổi các thứ thuế chánh ngạch cho Nam triều và đặt thêm nhiều thứ thuế ngoại ngạch như thuế muối, thuế rượu, thuế a phiện, v.v. Nhờ đó mà ngân sách Trung Bắc kỳ không khuôn bách như trước nữa. Đến năm 1898 thuế số nhập (9.401.000\$) và số xuất (9.404.000\$) đã ngang được với nhau.

Từ năm 1899 về sau, tài chính Đông dương sửa đổi lại như thế này:

- 1) có một ngân sách chung cả cõi Đông dương; ngân sách ấy lấy ở các thứ thuế ngoại ngạch trong Đông dương làm ra;
- 2) mỗi xứ trong cõi Đông dương có một ngân sách riêng; ngân sách ấy lấy ở các thứ thuế chánh ngạch trong xứ làm ra.

Theo nguyên lý ấy, Trung kỳ từ năm 1899 về sau cũng có một ngân sách riêng. Về mặt chánh trị, cũng từ năm ấy, lại ở dưới quyền một ông Khâm sứ.

Như ở trên đã nói, khi trước Nam triều thu các thứ thuế chánh ngạch mà có ngân sách Nam triều, Bảo hộ thu các thứ thuế ngoại ngạch mà có ngân sách Bảo hộ. Nhưng từ năm 1899 trở về sau thời bao nhiêu các thứ thuế ngoại ngạch nội ngạch trong xứ Trung kỳ đều do tay người Pháp thu nhập cả; người Pháp chỉ hứa đưa cho Nam triều một số tiền để chi phí trong các công việc của Nam triều thôi.

Hiện nay, nói về tài chính, cả Đông dương, - Trung kỳ cũng thế, - đều theo cái nguyên lý sự cân bằng năm 1899 đó. Sự cân bằng ấy chiều theo sắc lệnh của ông Tổng thống Pháp 31-7-1895. Về sau có một vài sắc lệnh khác nói về việc tài chính Đông dương, nhất là sắc lệnh 20-10-1911 và sắc lệnh 30-12-1912, nhưng cũng sửa đổi những điều luật vật thôi.

Hải-long

MỘT TIA SÁNG TRONG VẤN ĐỀ TÀI CHÍNH NAM NAY

Từ tháng Janvier đến cuối tháng Juin năm nay, Chánh-phủ Đông-Pháp, về tư khoản lớn nhất trong tài-chính, đã thu-nhập được:

- 1) Quan-thuế và công - mỗi thuế được hơn 27.000.000\$ so với số dự toán hơn được 300.000\$;
- 2) Lợi-lãi về món chủ-sách Ks hoa được 3.500.000\$ (so với số dự-toán hơn được 278.000\$);
- 3) Công-ước do Chánh-phủ kinh doanh được hơn 1.360.000\$ so với số dự toán hơn được 102.000\$.

Xem như thế thời tài-chính của Chánh-phủ không phải là khuôn bách!

(Còn nữa)

CREDIT FONCIER DE L'INDOCHINE

(ĐÔNG-PHÁP-ĐI-À-OC-NGÂN-HÀNG)

Cho vay

Cầm nhà đất
Cầm đồn điền
Lâm nhà
Tậu nhà tậu đồn điền

Giá góp từng tháng tại gốc tại lãi, như góp họ giá từng năm, từ MỘT đến NĂM năm

Lãi rất nhẹ - Cách giá dễ dàng.
Bản-lời có nhận về các khoản nhà giá tính rất hạ

XIN HỒI THẺ LẠI TẠI:

HANOI - HỒI SỞ ĐỒ BỐ 89 phố Francis Garnier
TOURANE - Maître PHAN-CAO-ĐOÀN,
Lạc-Sự kiêm Quản-Lý Văn Khố tại Tòa Án

Cô Nguyễn Trung Nguyệt quả là con một nhà tử tế ở Rach-gia. Người con gái biết tiếng Lang-sa giỏi là có thuộc về vụ kia. Cô Nguyệt biết chút đỉnh chữ Tây mà thôi, nhưng có thông chữ Hán.

Nhưng ông bà bà cũ biết cô đều nói rằng cô là một người đa cảm đa sầu, tuy con gái mà ít ưa thêm dặt và may, lại ưa suy nghĩ và xem sách. Theo lẽ thường con gái thì phải son phấn mà một hai khi cô lại may quần áo con trai bán lấy. Khi đến tuổi cập kê, cha mẹ muốn định hôn nhân cho cô, cô từ chối và có làm một bài thơ. Trong bài có câu như sau đây:

Thất bình bạo nữ vong, khước các
vui chỉ cuộc xướng tùy

Coi đó là một bài thơ của Nguyệt không phải là tình nhân của ông Đỗ Đình Thọ như báo Impartial nói. Vì cô ham học lắm, nên lần la với ông Đỗ Đình Thọ động học thêm tiếng Pháp. Trước ngày bị bắt cô Nguyệt-trung Nguyệt có xin giấy cần cước và tính du lịch bên Âu-châu.

Từ nhỏ đến lớn, cha mẹ và cô bác cô cũng cho rằng cô bất quá là một đứa con gái khác hơn mấy đứa khác đó thôi.

Hôm nay mới rõ ràng cô có can thiệp vào chi cọng sản Tôn-đức Thắng và Trần văn Trương. Nghe nói là một chi cọng sản thì chúng tôi cũng cho là chi cọng sản chứ trong xứ này nó đã xảy ra nhiều lần rồi, chuyện có hóa thành không, chuyện không thành có, ngày nào hay ngày ấy chờ không biết sao mà các được.

Tôn đức Thắng là người gì? Hôm trước chúng tôi đã bàn sơ.

Nay xin nói tiếp rằng ông là một người lao động, xưa đã từng chinh chiến bên Pháp bảy tám năm. Nhờ ở lâu bên Pháp nên ông đã quan sát kỹ lưỡng về vấn đề lao động. Về Sài Gòn mấy anh em thợ thuyền đều thương kính ông, nên một 7 năm trôi ông vẫn được bầu làm Hội trưởng Hội tương tế sanh viên trường máy.

Vụ cọng sản bị bắt đã hai tuần nay mà sao chưa có giấy trả về khám lớn, lại cứ giam ở bộ lính kín Catinat hoài?

Nếu như quả rằng mấy người bị bắt thiệt là cọng sản thì tại sao lại giam ở khám lớn, chứ không phải giam ở bộ lính kín Catinat? Thôi thì Chính phủ không nên để họ ở bộ Catinat làm chi cho binh dân dị nghị.

CÁI ÍCH CỦA SỰ DU - LỊCH

Qua đây, phong - trào du - lịch làm ấm, nào cuộc du - lịch mấy hay đi quanh hoàn - cầu, nào cuộc du - lịch xa hơi đi khắp mọi giới. Giải bán-dầu Đông-dương ta nhờ đó mà có cái hân-hạnh được mấy tay danh nhân trên thế - giới bước qua, làm cho mình không thể nào thành mà không nói qua về cái phong - trào du - lịch này.

Đã biết về nói đến « du - lịch » thì ai cũng hiểu rằng phải đi, đi ra ngoài gia - đình, ngoài quê hương xứ-sở, đến những nơi thắng cảnh danh-sơn, đất xa người lạ; nhưng cũng có lắm kẻ đi vì lợi xa, trải qua nhiều xứ lạ, mà không thể gọi là đi du - lịch, vì cái đi của họ lại bao-hàm một mục-dịch khác cái mục - đích du - lịch. Cái « mục đích du - lịch » là đi để cho biết. Hoặc nghe cái phong cảnh tuyệt vời của một nơi nào, lòng nung nấu ham muốn, ước ao cho được trông thấy, không quản đường xa dặm thẳm, ngõ hẹp bang cùng, tìm tới bước đến để được như lòng.

Cuộc du - lịch như thế là có cái ý nghĩa mỹ - thuật, riêng dành cho những nhà thi - sĩ, triết - học và những kẻ sẵn có cái náo hạo - kỳ. Hoặc nghe ở miền ngoại xứ kia, có những nhà máy tinh anh tuyệt diệu, hoặc trong cái phong-tục thủy - thổ có nhiều điều mới lạ, nên cố công tìm đến để ông nệ công - phu, chẳng ngại gian khổ, mong cho học được điều hay biết được điều mới; cuộc du - lịch như thế lại có cái ý nghĩa khoa - học, riêng dành cho những nhà bác-sĩ.

Ngoài ra, các cuộc hành trình khác, không bao-hàm hai cái ý - nghĩa nói trên, thì không sao gọi rằng du - lịch được.

trong khoảng 1914-18 dân các nước có tựa ở Âu-châu nhưng không phải để du - lịch, mà chính để dự-phần trong cuộc Đại chiến. Vậy thì cũng một chuyện ra đi, mà ra đi du - lịch lại có khác.

Nói rằng du - lịch là một sự cần, thì có người cho là quá đáng. Nhưng nghĩ kỹ ra, sự cần thiết đó chẳng qua là một lẽ tất - nhiên trên con đường tiến - bộ của loài người. Trước sao người ta chỉ biết có gia đình, biết có cha mẹ anh em, hăm hót cũng qua ngày tháng; dần dần sao gia - đình này phải hợp cùng gia đình khác mà kết thành đoàn họ rồi kia rồi rồi đi chiêm-sứ cho đỡ nhỡ chỗ khác? Trước sao sinh-hoạt tự-do, loài người không

thì có người cho là quá đáng. Nhưng nghĩ kỹ ra, sự cần thiết đó chẳng qua là một lẽ tất - nhiên trên con đường tiến - bộ của loài người. Trước sao người ta chỉ biết có gia đình, biết có cha mẹ anh em, hăm hót cũng qua ngày tháng; dần dần sao gia - đình này phải hợp cùng gia đình khác mà kết thành đoàn họ rồi kia rồi rồi đi chiêm-sứ cho đỡ nhỡ chỗ khác? Trước sao sinh-hoạt tự-do, loài người không

Chữ ý! Chữ ý!

Ài là chủ tiệm bán thuốc bắc « CHÍN và SÔNG » nên tìm đến tiệm QUÂN-THẮNG ở đường CANTON NAIS N 78-89 FAIFOO là một nhà buôn bán thuốc bắc, tạp hóa, cườm câu, trà danh từ xưa chỉ nay trải đã 30 năm dư trên đường kinh-tế, ai ai đều nghe tiếng; Bán sỉ bán lẻ giá cả phải chăng, ai ở xa muốn biết giá cả gì, sẵn lòng trả lời ngay: Xin kính mời quý khách chiếu cố.

Chủ nhân kính cáo
QUÂN-THẮNG

biết gì là chính-trị, sau sao lại kiến thiết ra làm chánh-phủ nọ kia, nào quân-quyền nào dân-chủ? Lại mỗi đến lúc bấy giờ sao cái chủ-ngiã quốc-gia còn tưởng như chưa đủ cho loài người, mà cần phải kiến thiết cái văn-đề xã - hội? Cái nguyên - nhân của các sự thay đổi ấy hà không phải bởi cái kiến thức của loài người ngày càng mở rộng, mà trong cuộc giao-thông người thường trao đổi ý - kiến, khiến cho người này cũng người khác, dần - lẹ này cũng dần - lẹ khác biệt người này ra, trước ở gia - đình. Những điều mình biết, những điều mình nghe, một phần lớn là do ở gia - đình mà mình được hưởng-thụ. Nhưng cái phạm-vi gia - đình vẫn chật hẹp; nên ngoài gia - đình ra mình không còn giao-thông với ai khác, thì chắc là cái kiến thức của đời con thế nào cũng phải kém thua cái kiến thức của đời cha; mà cái kiến thức của đời cha chắc lại còn sụt xuống đến mấy trợt; vậy sao tránh khỏi cái việc giống nòi mỗi ngày truy lạc, suy đồi. Nhưng trái lại nếu ta có thể vượt qua cái phạm - vi gia - đình thì mới mong đào - tuyền tinh-thần, nâng cao trí thức; so sánh với vô số người khác dạng biết rõ cái sai trước để đoán của mình mà bỏ bời, chằm chằm. Ấy đã là một sự hay. Nhưng nếu tất cả người trong nước chỉ biết qua lại với nhau đối trao ý - kiến, thì đến hồi kia, trong vòng tư - tưởng của người trong nước không còn có gì là mới mẻ nữa; thì báo sao cái trình độ trí thức của người trong nước không đình trệ, mà thôi tại? Ấy đó muốn nâng cao cái trình-độ trí-thức của nước nhà thì phải vượt khỏi cái phạm vi quốc gia mà sống ở ngoài thế giới, nghĩa là phải du lịch ngoài nước mình vậy.

Có người nói đọc sách cũng như du - lịch. Nói thế là làm. Nhà viết sách đầu có tài phụng chúm nhả ngọc đến đâu; cũng không sao tài ra được những cái tốt cái đẹp thiên-nhiên của hoa-công lộ-diễn sơn-hà mà để dành riêng cho người du - lịch. Đối với một tâm hồn thanh-thủy tuyệt vời, nào khi trắng thanh gió mát, phong cảnh lâm-tinh kì diệu cho khách du - lịch mỗi bước mỗi dừng, bồi ngời tắc dạ, hồn thơ lại lâng lâng, chứa chan vô số cảm tình. thì cái ngòi bút thần-diệu của nhà thi-sĩ, cái nước thuốc tài-thinh của nhà thơ-họa cũng chỉ là vô-vị. Nhà văn sĩ đầu có cái tài năng lỗi lạc, quan-sát kỹ càng đến đâu, cũng khó lòng mà bày tỏ hết cái biện-lâm trong xã hội. Nghe nói nước này dân chủ, nước nọ cộng - hòa, nhưng biết dân ở dưới mấy cái danh hiệu tốt đẹp đó lại không hẳn

đây qua lại với nhau mỗi ngày mỗi thêm thân mật mà trên cái giải hữu hình « Bán đảo » này sẽ lại thành một cái giải vô hình « đồng tâm » Mong thay!

Hai tình nữa!!

CHI - ĐIỂM

DONG-HOI VÀ FAIFOO

Sắp mở bán thuốc nam, thuốc bắc.
Xin Đồng-báo chiếu cố giúp cho.

Nay kính cáo.

VINH-HƯNG-TƯỜNG

N 167 Rue Sarrault - Vinh

MỚI ĐƯỢC PHÉP MỞ MỘT TRƯỜNG TƯ-THỰC CHUNG-ANH HỌC-HIỆU - HUẾ

Chúng tôi mới được phép Chính-phủ cho mở một học-hiệu tại Huế gồm những lớp tiểu-học (cycle primaire) và lớp bổ-lập (cours de perfectionnement). Chính-phủ lại có hứa rằng qua một năm thí-nghiệm thì chúng tôi có thể xin phép mở thêm ban cao-đẳng tiểu-học (cycle primaire supérieur). Sang năm chúng tôi sẽ bắt đầu lập nên ban cao-đẳng tiểu-học và nhà kỹ-tác (pensionnat) cho học-sinh ở xa.

Chúng tôi định: I) Ngày khai giảng vào ngày 16 Septembre 1929

lớp dự-bị (cours préparatoire)	2,500
lớp sơ-đẳng (cours élémentaire)	2,000
II) Học-phí	
lớp nhĩ (cours moyen)	2,500
lớp nhĩ (cours supérieur)	3,000
lớp bổ-lập (cours de perfectionnement)	3,500

III) Rước thầy dạy đều là cựu học-sinh lớp tam tứ niên trở lên và rước thầy có bằng-cấp cao-đẳng sư-phạm (professeur).

Chú ý. - Chúng tôi cần dùng ba thầy có bằng-cấp cao-đẳng tiểu-học (certificat d'études primaires) và hai thầy có bằng-cấp cao-đẳng tiểu-học (diplôme d'études primaires supérieures). Ông nào muốn dạy hoặc muốn cho con học thì xin mở đến nhà hoặc viết thư cho:

Monsieur le Directeur
de l'Institution CHUNG-ANH - HUẾ

Nộp làm nổi bất-bình!

Xem cái câu « Đi cho biết đó biết đây, ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn » mà ta thường nghe, thì dù biết người mình vẫn có cái náo muốn đi du lịch. Nhưng muốn cho cuộc du - lịch có được cái kết quả tốt, sao cho đầu tốn kém thì giờ, hao mòn tiền của mà không để lòng hối hận về sau, thì người du lịch cần phải biết suy nghĩ và phán đoán. Đi ra xứ người thấy được cái tốt, nhưng cũng thấy cái xấu; nghe được điều hay nhưng cũng nghe được điều dở. Cái bản phận của người du lịch là phải biết suy nghĩ cho kỹ mà phân biệt thì phải, để học lấy những điều hay điều tốt mà chừa bỏ cái xấu cái hư. Có thể thì đầu mỗi bước ra khỏi nhà, cũng có thể bỏ lịch cho trí não; bên nếu không có cái não phán đoán, cái chỉ suy nghĩ thì đầu phiền lưu muốn đắm đuối biển trời non, cũng chỉ hoài công mà không ích.

Gần đây, ở Huế có mục kích được mấy cuộc du lịch, như năm ngoái có cuộc du lịch người Bắc. Năm nay lại có cuộc du lịch người Nam. Thế thì xứ Thuận hóa này đã thành một nơi du lịch cho Đồng bào trong Nam ngoài Bắc. Xứ Trung kỳ là một đất đai rộng hẹp, phân cách Nam Bắc hai kỳ, mà chốn kinh thành là một nơi trung tâm điểm. Xưa nay đường giao thông nhiều nhiều rồi khó khăn, gần 10 năm nay nhờ các ầu, bên lại bị sông nước cách ngăn, nên tuy chung một cõi Đồng lương mà cái xứ Trung kỳ tưởng như dừng riêng ra một cõi. Ngày nay con đường thiết lộ phía Bắc đã giao thông, phần nhiều cầu cống phía Nam đã xây đắp, thành ra Nam Bắc một nhà cái mối liên lạc ngày càng bền chặt. Như thế cũng là nhờ cái p onp trao « du lịch » trong Thế giới đã ảnh hưởng đến người nước ta. Có lẽ rồi

đây qua lại với nhau mỗi ngày mỗi thêm thân mật mà trên cái giải hữu hình « Bán đảo » này sẽ lại thành một cái giải vô hình « đồng tâm » Mong thay!

TƯ TƯỢNG MỘT BÌNH-DÂN CHỦ-NGHĨA

(NGUYỄN-VĂN CỬA LÝ-THO-THƯỜNG)

VII. - Phụ nữ vận động với bình dân chủ nghĩa

(Tiếp theo)

Ở Anh-lan, năm 1918, An chiếu luật tuyên cử mới, nam từ 21 tuổi, phụ nữ từ 30 tuổi và có trả số độc lập thì được hưởng quyền tuyên cử; cũng trong năm ấy, nghị viện thông qua một bản « Phụ nữ tư cách phổ quát », thừa nhận tư cách bị tuyên cử của phụ nữ ở trung ương nghị-bội; tháng chạp năm ấy, số dân bị dự tuyên cử cho nhiều hơn số dân ông, tuy vậy cả nước chỉ có một vị thiếu nữ Ai-nh-lan đương tuyên cử; nhưng vì vị thiếu nữ ấy là đảng viên Tân phần, và đã can tội án cách mệnh, nên đương tuyên cử ở Trung ương nghị-bội bản ba g. Ở Úc-châu, năm 1905 sắp đi, các bang lục tục thừa nhận quyền tuyên cử cho phụ nữ, đến 1908 đầu đầu nam nữ đối với quyền tuyên cử vào Trung ương nghị-bội đều đồng đẳng với nhau. Ở Mỹ quốc, từ 1869 đến 1917, trong 19 châu, phụ nữ đã có quyền tuyên cử; vào tháng giêng 1918, Liên bang Quốc nghị viện thông qua một thư liên pháp tu chính án, minh định rằng: « Trong các cuộc tuyên cử liên bang hoặc các châu, không được nhân sự sai biệt nam nữ mà sinh ra kỳ dị ». Bản tu chính án ấy năm 1919 được Liên bang Quốc nghị viện thông qua, năm 1920 được ba phần tư các châu trong liên bang ý chuẩn, thế là phụ nữ Mỹ đã được đồng đẳng với nam tử trong quyền tuyên cử. Năm 1918, Hiến pháp mới của nước Xê hội liên bang Cộng hòa Tờ duy ai Nga là tư, thừa nhận nam nữ hoàn toàn bình quyền. Năm 1919, Tân hiến pháp của nước liên bang cộng hòa Đức ý chỉ thừa nhận quyền tuyên cử và bị tuyên



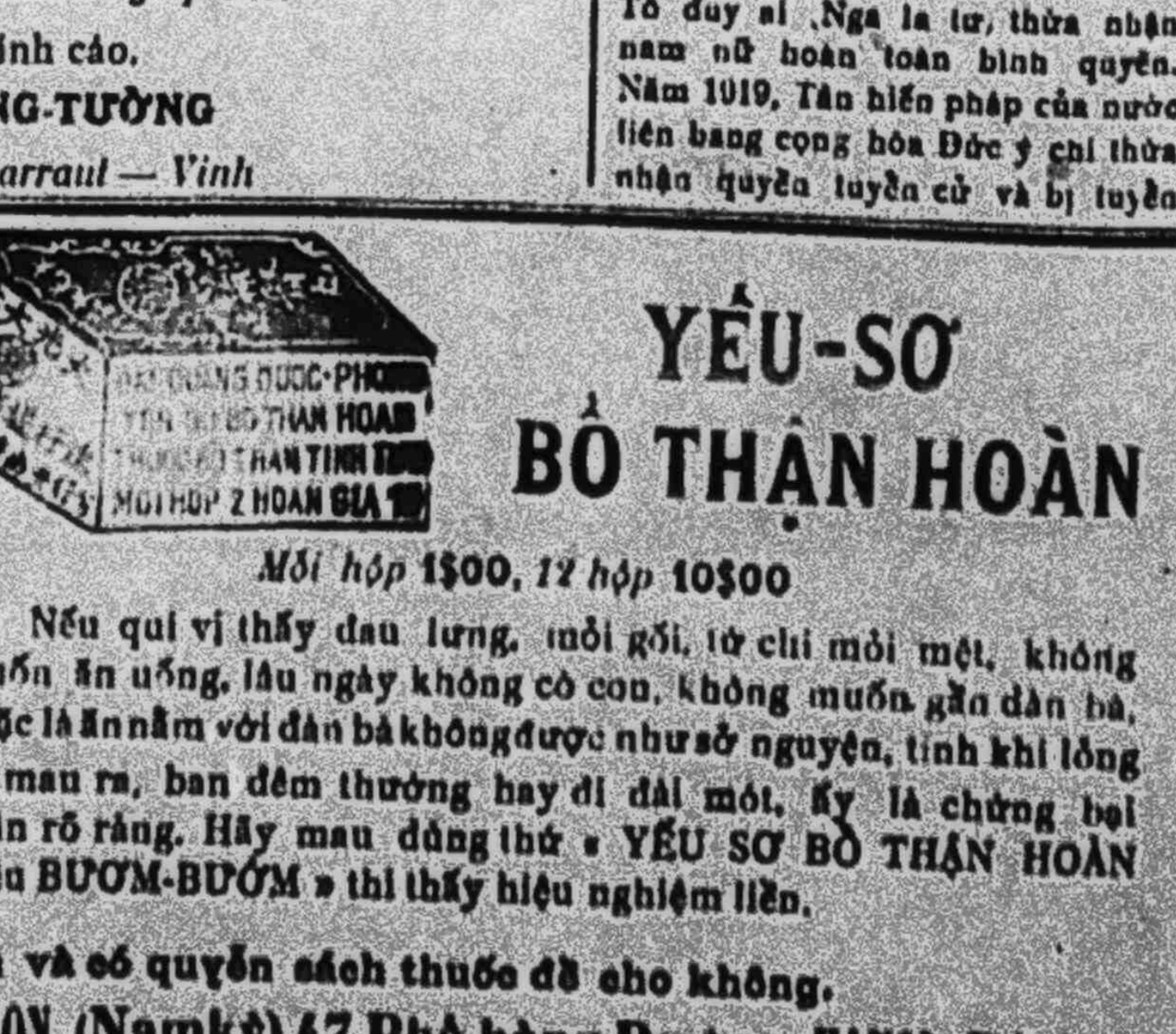
CAM TICH TÁN
(Thuốc bột sán lá hiệu con BƯƠM BƯƠM)
Xét trong 18 thường trẻ em khi bị đi bị chảy thì hay ăn bầy, trăn sau khô bệnh này bệnh kia nhưng thường lại này sinh sôi, nước da vàng, ốm yếu, bụng nổi gân, hay đau bụng mà không nổi ngày, làm biến ăn, hoặc ăn nhiều quá mà không biết no, hoặc tiêu ra bọt, kỳ rõ ràng là bệnh Cam-tích, nếu dùng thuốc không hay đã lâu thì nên cho trẻ em này.
Bên được phòng không nệ nuốt công mơn, nên mời ra công tìm kiếm nơi «Ac mien» Danh-sơn bên Trung-quốc, chế luyện ra và thí nghiệm đã làm phen mới thành được thứ cam-tích này rất nên kiến hiệu, qui ông qui bà có em cháu này có các bệnh nói trên đây thì nên cho nó ăn, dần mà không bệnh thì cũng bỏ lịch. Mỗi gói giá là 0\$10

ĐẠI QUANG ĐƯỢC PHONG
CHOLON HANOI



CAM TICH TÁN
(Thuốc bột sán lá hiệu con BƯƠM BƯƠM)
Xét trong 18 thường trẻ em khi bị đi bị chảy thì hay ăn bầy, trăn sau khô bệnh này bệnh kia nhưng thường lại này sinh sôi, nước da vàng, ốm yếu, bụng nổi gân, hay đau bụng mà không nổi ngày, làm biến ăn, hoặc ăn nhiều quá mà không biết no, hoặc tiêu ra bọt, kỳ rõ ràng là bệnh Cam-tích, nếu dùng thuốc không hay đã lâu thì nên cho trẻ em này.
Bên được phòng không nệ nuốt công mơn, nên mời ra công tìm kiếm nơi «Ac mien» Danh-sơn bên Trung-quốc, chế luyện ra và thí nghiệm đã làm phen mới thành được thứ cam-tích này rất nên kiến hiệu, qui ông qui bà có em cháu này có các bệnh nói trên đây thì nên cho nó ăn, dần mà không bệnh thì cũng bỏ lịch. Mỗi gói giá là 0\$10

NAM-TRUNG-BÁC CAO-MÊN và LÊO xứ nào cũng có bán và có quyền sách thuốc để cho không.
ĐẠI-QUANG-ĐƯỢC-THÔNG 46 Đại-lộ Tổng-Độc-Phương CHOLON (Nam kỳ) 47 Phố hàng Đường HANOI (Bắc kỳ)



YEU-SO BO THAN HOAN
Mỗi hộp 1\$00, 12 hộp 10\$00
Nếu quý vị thấy đau lưng, mỏi gối, từ chối mỗi một, không muốn ăn uống, lâu ngày không có con, không muốn gần đàn bà, hoặc là ăn nằm với đàn bà không được như sở nguyện, tình khi lỏng và mau ra, ban đêm thường hay đi đại tiện, kỳ lạ chứng bại thận rõ ràng. Hãy mau dùng thứ « YEU-SO BO THAN HOAN » thì thấy hiệu nghiệm liền.

GIÁ BÀN	
ĐƠN-ĐỊ	ĐƠN-ĐỊ
Một năm, 1.000	0.00
Sáu tháng, 1.00	0.00
Ba tháng, 1.00	0.00

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE

Biết chuyện xưa, mà không biết chuyện nay, gọi là con ma sống; biết chuyện người mà không biết chuyện mình, gọi là khách qua đường. Vậy chúng ta cần phải biết chuyện hiện tại của ta đây.

MỘT CÁI THÓI-QUEN TRONG LÀNG-VĂN TA

(Tiếp theo)

Lối văn dùng điển cũn dần thành-ngữ thuơ-nay, nguyên-nhân như hai bài trước đã nói, tập-quán đã lâu, đã tạo thành một cái tánh nò-lệ trong làng-văn. Quyền chánh-trị chuyên-chế mượn đó mà kiểm chế tư-tướng trong nhân-dân. Nhà hủ-nho cũng mượn đó để khoe-oi công-chúng, lợi-dụng cái tâm-lý « Tôn cõ » của công-chúng để khoe-oi công-chúng cái chủ-nghĩa lịch-kỷ mình; nếu không biết xét công-lý, không biết theo lý-luận mà phán-đoán, chỉ dùng điển cũn tích để chỉ giáo công-chúng thời cũng là ích-kỷ. Hoặc thi-hành mệnh-lệnh gì, hoặc giải-quyết một vấn-đề gì, không nói nhân-chánh của Nghiêu Thang cũng phò cách-ngôn của Khổng Mạnh; viết một cái thư, thảo một bài luận, không dẫn lời của cổ-thánh cũng dùng thuyết của tiền-nho. Thậm chí Vương-Mân hiện hình ông Châu-công, Dương-Hưng mang lối ông Khổng-tử! Xem như thế không phải là dài nũa.

Đó là nói về văn Tàu. Ta học Tàu, cái tánh nò-lệ ấy truyền-nhiễm sang mà lại thấp xuống đến mấy bậc nữa kia!

Nước ta ngày trước chưa có chữ mà phải học chữ Tàu, đó là một điều khuyết-diểm. Song lúc đầu tiên học chữ Tàu là cốt để mượn chữ để ghi-chép và truyền bá tư-tướng của ta; nghiệm câu văn Tàu cũng tiếng nói ta, thường không đi với nhau một lối (như Tàu nói « Khổng-tử đệ-tử, 孔子弟子 » thì ta nói « Học-trò ông Khổng »; Tàu nói « Đại-nghị-sĩ, 大義士 » thì ta nói « người thay mặt thì biết. Như nước ta không mắc cái độc chuyên-chế cùng khoa-cử kiểm-chế thúc-phục, thì văn Tàu truyền sang ta chỉ ích cho ta mà không hại; nghiệm như Nhật-bổn cũng học văn Tàu mà thoát-lý được cái ách đó thì đủ rõ. Khốn vì người mình học chữ Tàu, đã mắc cả các nguyên nhân kể trên mà lại thêm cái tật xấu là khuôn làm y như người Tàu, thành ra văn Tàu nò-lệ người Tàu, mà văn Anh-mỹ là thời cũng phải nò-lệ người Tàu; cái lối lệ vì thế lại sâu hơn người Tàu xấp mấy lớp, thật không sao nói xiết. Kỳ giá chỉ xin kể mấy điều to lớn:

Một là chắm học việc đời xưa, mà không biết đến việc đời nay. Cuộc-thế bẽ-dần, việc người thay đổi, có việc đời

TỨC CẢNH TẬP KIỂU

Trời tây bằng lăng bóng vàng,
Bấy giờ kim-mã ngọc đường vớai!
Củi đầu nấp xuống sân mai,
Còn loan mở mặt, ới người cho qua!
Thấy người lại ngấm đến ta,
Lâm ra con ở chùa nhà đối nơi.
Người gâu ta xâu với người,
Yêu nhau mà lại bằng mướn phụng nhau.
Thân lươn chẳng quản lấm dơ,
Vào luồn ra cái công hầu mà chỉ?
Phải đến ăn xôi ở thì,
Sao cho tránh khỏi nữ nhi thường tình?

Lại càng dơ dáy đại hình,
Khư khư mình bước lấy mình vào trong:
Lâm cho rồi từ vô hồng,
Mau tham hũ thấy hơi đồng thì mé,
Ra vào theo lối thanh g,
Đãi dĩa tóc rồi da chít quần áo.
Ăn làm sao nói làm sao?
Quá ra khi đến thế nào mà hay?
Khéo là mặt dạn mày dày,
Nổi lòng càng nghĩ càng cay đắng lòng!
Một đời được mấy anh hùng.....
X. sao lục

CẬU-BÉ AI-QUỐC

Trong một chiếc tàu của người Tây ban Nha đi từ Barcelone tới Gènes, có một cậu bé người Pando-ne (Ý đại lợi) ăn mặc rách rưới, nghèo nàn lắm. Các hành khách thấy cậu, động lòng thương, bèn chung tiền cho cậu. Cậu bé bỏ tiền vào túi, nói cảm ơn, vào trong khoang tàu, bỏ cái màn che cửa xuống, rồi ngồi yên tĩnh toán xem số tiền ấy nên làm gì. Trong lúc ấy, hành khách đang ăn giữa tàu, họ vừa uống rượu vừa nói chuyện những sự du lịch và những xứ họ đã đi qua. Sau lại quay ra nói chuyện về Ý đại lợi. Người thời nói dân nước Ý đều là bọn gian giáo cướp bóc, người thời nói những người làm việc nước Ý đều là bọn không biết chữ, người thời nói nước Ý là một nước đói khát, người thời nói nước Ý là một nước bẩn thỉu nhớp nhúa v.v... Đương khi đang nói chuyện trò thì bỗng thấy xa báo ở đầu như một đốm vào đầu họ. Hành khách giật mình, ngừng đầu lên đường ngo ngoe nhìn, thời lại bị một năm xu nữa ném vào, rồi thấy cậu bé vừa mở màn ra vừa nói rằng: « Tôi trả tiền cho các người đó. Tôi không thêm ăn mấy những kẻ đã chửi rủa nước tôi ».

Trẻ con người thiên hạ như thế đó! Còn số nhiều người lớn nước ta thời thế nào? Có phải ai cũng chửi rủa ta đến thế nào cũng được, miễn được xu nhiều thì sướng không?

Trà-sơn

cũng tư-tướng của nói-giống mình. Xem đi ngấm lại, trông trước ngó sau, những người hữu-tâm không sao không đau lòng vậy. Kỳ-giả cũng một người nằm trong vùng không-khỏi « thói quen » đó, nhiều khi thành bệnh, biết đâu mà chữa không lành, vậy lấy lòng thành-thực mà phò bày cùng anh em, mong cùng nhau tìm phương lối-cửa, nếu những lớp sau này khỏi mang phải cái tánh nò-lệ trong văn giới như bọn ta ngày nay thì may lắm.

(Hết)

Minh-viên

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRUNG-KỲ

N. 2

NÓI VỀ TÀI CHÍNH ĐÔNG-PHÁP

Bài trước (số 1) đã xét lịch sử tài chính Trung-kỳ. Trước khi bàn đến tài chính Trung-kỳ, ta hãy xét qua tài chính Đông-Pháp. Tài chính Đông-Pháp có bốn vấn đề ta phải xét:

- 1) Ngân sách Đông-Pháp đối với ngân-sách Pháp và các ngân-sách các xứ;
- 2) Cách tổ chức các ngân-sách ở Đông-Pháp;
- 3) Vấn đề quốc-trái ở Đông-Pháp;
- 4) Vấn đề tiền tệ Đông-Pháp;

Trong bài số 2 này, tôi xin bàn hai vấn đề đầu.

Trước năm 1893, như trong bài số 1 đã nói, có đôi khi ngân sách Pháp phải phụ cấp cho ngân sách Trung-Bắc kỳ. Nhưng từ năm 1899 trở về sau, ngân sách Trung-Bắc kỳ không có nữa; đối với Pháp đành chỉ còn có ngân sách Đông-Pháp. Ngân sách Đông-Pháp không những không phải xin phụ cấp ở Pháp, mà thường năm lại có phụ cấp cho Pháp ở Đỉnh. Phụ cấp đó Pháp ở Đỉnh chỉ phải về việc binh bị ở các xứ thuộc địa. Số phụ cấp ấy có hai thứ: Số phụ cấp « phải có » và số phụ cấp « tùy ý ». Số phụ cấp « phải có » phải là nhỏ. Xem như trong năm 1928, Đông-Pháp phụ cấp cho Pháp Đỉnh đến 13.478.600\$ (3.480.000 phụ cấp « phải có », 9.998.600\$ phụ cấp « tùy ý »), thời biết.

Đối với các ngân sách của các xứ trong cõi Đông-Pháp, ngân sách Đông-Pháp cũng phải phụ cấp. Cách phụ cấp này không có gì là lạ, vì bao nhiêu các thứ thuế ngoại ngạch ở các xứ đều thu nộp vào ngân sách Đông-Pháp cả. Số phụ cấp ấy mỗi ngày mỗi nhiều thêm. Xem như trong năm 1912 ngân sách Đông-Pháp chỉ phụ cấp cho các xứ có 2.267.000\$ mà đến năm 1928 số phụ cấp ấy đã lên đến 13.680.360\$ thời biết.

Nói về cách tổ chức thì có bốn thứ ngân sách:

- 1) Ngân sách chung cả Đông-Pháp (budget général),
- 2) Ngân sách riêng của mỗi xứ (budgets locaux),
- 3) Ngân sách các xã (budgets communaux),
- 4) Ngân sách các tỉnh (budgets provinciaux).

Nói về ngân sách Đông-Pháp — Về mặt thu nhập, ngân sách Đông-Pháp có những món này: thuế ngoại ngạch, (thuế thường chánh, thuế rượu, thuế muối, thuế a phiện), lợi tức của các sở điện báo, các sở văn tự v.v. các thuế ngoại ngạch và các lợi tức khác khác. Về mặt chi xuất, ngân sách Đông-Pháp có những món này: chi phí về các công sở thuộc về phủ Toàn-quyền; phụ cấp cho các ngân sách các xứ trong cõi Đông-Pháp; trả nợ; chi phí về các công ích (y-chánh, học chánh, lực lộ, v.v.); chi phí binh lính.

Nay ta hãy lấy ngân sách Đông-Pháp năm 1928 để làm thí dụ. Năm 1928, số thu nhập dự-trả của

ngân sách Đông-Pháp là 91.500.000\$. Trong số ấy, thuế thường chánh thu: rượu, thuế muối, thuế a phiện được 52.425.000\$; lợi tức của các sở điện báo, các sở văn tự v.v. được 11.441.000\$; các món linh tinh khác được 26.634.000\$. Số chi tiêu dự-trả cũng là 91.500.000\$. Trong số ấy chi phí về các công sở thuộc về phủ Toàn-quyền hết 24.801.210\$; phụ cấp cho ngân sách Pháp hết 13.478.600\$; phụ cấp cho các ngân sách các xứ trong cõi Đông-Pháp hết 13.681.360\$; trả nợ hết 4.146.000\$; chi phí về các công ích hết 17.877.860\$; chi phí về các món linh tinh khác hết 17.514.980\$.

Nói về ngân sách của các xã — Dưới ngân sách Đông-Pháp, mỗi xứ có một ngân sách riêng gọi là ngân sách bản xứ. Về mặt thu nhập, các ngân sách ấy có các thứ thuế chánh ngạch (thuế đinh thuế điền) và đôi ba thứ thuế linh tinh khác. Về mặt chi xuất thời có các món tiền phí trong xứ. Số thu nhập của năm xứ Đông-Pháp trong năm 1928 tổng cộng được 64.011.790\$.

Nói về ngân sách của các xã — Phải phân biệt hai thứ: xã Nam và xã Tây. Nói về xã Nam (commune annamite), trong đời quân chủ buổi trước thời được tự trị, nghĩa là có ngân sách riêng. Nhưng từ khi có Bảo hộ thời sự tự trị ấy hiện nay chỉ Trung-kỳ còn có thôi; Nam-kỳ đã mất từ năm 1904, Bắc-kỳ từ năm 1921. Ở Nam-kỳ và ở Bắc-kỳ, hiện nay mỗi xã cũng có một ngân sách riêng, nhưng ngân sách ấy phải có Bảo hộ duyệt ý rồi mới thi hành được.

Còn ở Trung-kỳ thời hiện nay các xã còn được tự trị, nghĩa là tài chính trong xã tùy dân trong xã đoán định, quan trên không xem xét đến. Nhưng cái « tự-do » lại đó, chắc nay mai rồi cũng mất (kỳ kỳ nghị thường niên thông Nhân dân đại biểu năm nay có bàn về ngân sách xã thôn).

Nói về xã Tây (municipalité), hiện nay thời có những thành phố « nhượng địa » như Saigon, Cholon, Hanoi, Haiphong, Tourane. Các xã Tây ấy đều có ngân sách riêng.

Nói về Trung-kỳ, ngoài Tourane lại còn có ba thành phố khác (chưa phải « nhượng địa ») gần đây đã lập thành xã tây: Dalat (1920), Vinh, Bến-thủy (1928) và Thanh-hóa (1929). Các xã Tây mới đó cũng đều có ngân sách riêng.

Nói về ngân sách các tỉnh — Ở địa thế nước ta thuở xưa chia ra bằng tỉnh. Từ khi có Bảo hộ thời cách chia ra tỉnh đó cũng vẫn cứ giữ. Cách vài mươi năm về trước, từ Bắc đến Nam tỉnh nào cũng có ngân sách riêng. Nhưng từ năm 1913 lại nay thời Trung-kỳ và Bắc-kỳ không có nữa. Hiện nay, chỉ ở Nam-kỳ còn có thôi.

Nói tóm lại thời nay vấn đề có dân quyền, nhưng thực ra thời rất gần đây, gần đây là vì người mình không phải — muốn « phải » cũng không được — đoán định đến. Thiết nghĩ, ở Nam-kỳ các ông hội-đồng quân hạt người Nam còn có li nhiều quyền đoán định trong việc tài chính bản xứ, ngoài ra thời chỉ một mình nhà nước Bảo hộ đoán định cả.

Bát-Long

THẾ-GIỚI CÓ THỂ HÒA-BÌNH KHÔNG?

1

Cuộc Âu chiến gây nên những đau buồn rất ghê gớm, từ khi liên kết đến giờ đã có 11 năm trời mà bồi bổ chưa lại. Cái họa chiến tranh thảm khốc thế nào, nhân loại khao khát hòa bình thế nào, tưởng không cần nhắc lại làm gì nữa. Đây ta chỉ bàn qua cái giá trị của những cách giải quyết vấn đề hòa bình và xem thử hòa bình một ngày kia có thể thực hiện không.

Thứ giả Âu-tây có kể về xương chính thế Âu châu liên bang, tưởng đó là một cái phương thức thể hiện cho sự hòa bình của thế giới. Ý tưởng ấy, báo giới bản địa luận lại rợn rợn, mà như là mấy tháng gần đây. Chỉ « Âu châu liên bang » xuất tự nhà văn hào Victor Hugo, tiếp đó ông Wagner cũng có nói đến. Nhưng sau đại chiến, « Âu châu liên bang » mới thành một vấn đề quan trọng và mới có lý luận xác thực ít nhiều.

Vào khoảng 1923, ông Gaston Riou người Pháp xuất bản quyển « Âu-châu là tổ quốc ta » (Europe, ma patrie), trên tự cái đại lược của chủ nghĩa Âu châu liên bang mà ngày nay có nhiều người phụ họa. Sách này, chữ lắm, song ta có thể tóm tắt lại như sau này: « Chiến tranh do những mối xung đột nước này với nước kia gây nên; các nước Âu-châu (Anh và Nga là những nước có cái văn hóa khác Âu châu nhiều, nên phải bỏ ra ngoài) nếu muốn duy trì hòa bình thế giới, nếu muốn khỏi bị tiêu diệt vì một cái chiến họa tương lai, thì tốt nhất phải tổ chức thành liên bang. Âu châu có sẵn cái dân tinh thần rất thanh cao, cái tinh thần bất vô song, đến chiến hậu lại sản xuất một hạng người vì đã trải qua một kinh nghiệm thông thiết mà quyết chí chết sống cho hòa bình, thế là có đủ các điều kiện để thực hiện cuộc liên bang. Làm được thế thì lịch sử loài người mới là một lịch sử tiến bộ; Âu châu sẽ giữ được quyền tự do của mình; Mỹ sẽ bị cái độc vật chất (?) nó làm cho tiêu mòn không thể gì chống lại nổi; Đông phương tuy có tinh thần trong sạch, nhưng vẫn có tính như liệt tiểu cực nên cũng phải ở vào địa vị phụ thuộc. Vì Âu-châu có cái tinh thần bình quân (?) ấy, nên sẽ không có chiến tranh nữa ».

Đó, chủ nghĩa của ông Riou hoài bão, nội dung là thế đó. Một rằng tinh thần, hai rằng tinh thần; chủ nghĩa ấy chỉ vì không có cái cơ sở gì cả, nên không bao giờ thực hiện được; ta quyết nhận ngay thế, không cần dài lời phê bình làm gì. Bước lên một tầng mà nói, đã chủ nghĩa ấy có thực hành đi nữa thì hòa bình cũng là lời nói huyền hạo thôi. Chính ông Riou nhận rằng mục đích ông là giữ quyền tự do cho Âu-châu. Quyền tự do rồi còn, bất bình đẳng vẫn còn; bất bình đẳng còn, thì cái kịch « nhược nhục cường thế » sao cho tránh khỏi? Trước kia chiến tranh nước này với nước nọ, nay Âu-châu liên bang chỉ là một nước lớn, thì cuộc đấu tranh với các nước khác lại gây nên sự hại thậm thâu hơn. Nói mà nghe thế, chủ chủ nghĩa ông Riou chỉ là lời tán nảm, không có chút giá trị đáng cho ta bàn đến.

(Kèm qua trang 84 cột thứ tư)